|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN SINH 9 TIẾT 36** **Năm học: 2018 – 2019**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: 4/12/2018* |

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Chương 1: Các thí nghiệm của Menđen

- Chương 2: Nhiễm sắc thể

- Chương 3: ADN

- Chương 4: Biến dị

2. Kỹ năng:

- Giải quyết vấn đề, trình bày, vận dụng kiến thức giải thích các hiện tượng thực tế có liên quan.

3. Thái độ: Nghiêm túc trong học tập, trung thực khi làm bài kiểm tra.

4. Định hướng phát triển năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, trình bày, tư duy logic..

II. HÌNH THỨC ĐỀ: 50% trắc nghiệm : 50% tự luận

III. MA TRẬN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Mức độNội dung  | Biết(30%) | Hiểu( 40%) | Vận dụng(25%) | Vận dung cao(5%) | Tổng |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| Chương 1: Các thí nghiệm……  | 4 1 |  |  |  | 2 0,5 |  | 2 0,5 |  | 8 2 |
| Chương 2 Nhiễm sắc thể | 2 0,5 |  |  |  | 4 1 | 1 1 |  |  | 7 2,5 |
| Chương 3: AND  | 2 0,5 |  |  | 1 2 |  |  |  |  | 3 2,5 |
| Chương 4: Biến dị  | 4 1 |  |  | 1 2 |  |  |  |  | 5  3 |
| Tổng câu Tổng điểm  | 12 3 | 2 4 | 7 2,5 | 2 0,5 | 23 10 |

IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA (đính kèm)

V. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT( đính kèm)

|  |
| --- |
|  **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I** **MÔN SINH 9** |

I. TRẮC NGHIỆM : Mỗi ý đúng là 0,25đ (x) 20 = 5đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 132 | D | B | A | A | B | B | D | C | C | D | B | B | C | A | C | D | C | D | A | A |
| 209 | C | B | A | A | C | B | C | C | D | B | A | B | B | A | D | C | D | A | D | D |
| 357 | B | C | B | C | D | C | C | A | A | B | D | D | A | A | C | D | A | D | B | A |
| 485 | A | A | D | D | C | D | A | B | B | D | C | A | B | B | C | C | D | B | A | C |

II. TỰ LUẬN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| **Câu 1(2đ):** Cơ chế nào dẫn đến sự hình thành thể dị bội có số lượng NST của bộ NST là (2n+1) và (2n-1) ? | Trong tế bào mỗi loài sinh vật đều chứa 2n NST.+ Trong quá trình giảm phân, do sự tác động của các yếu tố lí hóa khiến cho 1 cặp NST nào đấy không phân li, khiến cho 1 giao tử này mang bộ NST là n+1(có 2 chiếc NST trong 1 cặp nào đó), một giao tử mang bộ NST n-1( không có chiếc NST nào của cặp nói trên). + Khi giao tử (n+1) kết hợp với giao tử thường(n NST) sẽ tạo ra hợp tử có bộ NST 2n+1 và phát triển thành thể dị bội mang bộ NST 2n+1. + Khi giao tử (n-1) kết hợp với giao tử thường(n NST) sẽ tạo ra hợp tử có bộ NST 2n-1 và phát triển thành thể dị bội mang bộ NST 2n-1. | 1đ0,5đ0,5đ |
| **Câu 2(2đ):** Vì sao nói protein có vai trò quan trọng đối với tế bào và cơ thể? | * Là thành phần cấu tạo nên chất nguyên sinh, bào quan và màng sinh chất

=> Hình thành các đặc điểm giải phẫu, hình thành của các mô, các cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể* Bản chất của enzim là protein => Xúc tác cho các phản ứng sinh hóa của cơ thể
* Hoocmon phần lớn là protein => có vai trò điều hòa các quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể.
* Ngoài ra, protein còn có 1 số chức năng khác như:
	+ Bảo vệ cơ thể (các kháng thể)
	+ Vận động của tế bào và cơ thể
	+ Thu nhân thông tin của tế bào và cơ thể
 | 0,5đ0,5đ0,5đ0,5đ |
| **Câu 3**(1đ): Giải thích vì sao bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính lại được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể? | Ở loài sinh sản hữu tính thì bộ NST đặc trưng được duy trì là nhờ sự phối hợp của 3 cơ chế: nguyên phân, giảm phân, thụ tinh -Nguyên phân; duy trì bộ NST của loài qua các thế hệ tế bào nhờ cơ chế tự nhân đôi và phân li đồng đều của các NST -Giảm phân: tạo ra các giao tử đơn bội n -Thụ tinh;kết hợp các bộ nhân của các giao tử đơn bội hình thành 2n | 0,25đ0,25đ0,25đ0,5đ |

Ban giám hiệu duyệt Tổ chuyên môn GV ra đề

Tạ Thị Thanh Hương Trần Bích Thủy Phan Thị Thanh Hiền